

Số: /BC-UBND

Bến Tre, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết 21/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 và Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh “về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre” (Nghị quyết điều chỉnh bổ sung cho Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011), Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND về việc sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre”, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác ban hành văn bản quản lý và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản

Căn cứ Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản, Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thi hành chính sách pháp luật về khoáng sản, Thông báo 357/TB-VPCP ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ, trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (cát lòng sông: Chỉ thị số 02/2013/CT-UBND, ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2014 về việc phê duyệt Báo cáo “Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát lòng sông tỉnh Bến Tre năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 638/QĐ-UBND Ngày 17 tháng 4 năm 2015 về việc phê duyệt khu vực khoáng định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát lòng sông trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND về quy chế phối hợp quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc thành lập Ban chỉ đạo quản lý hoạt động khai thác khoáng sản và Tổ giúp việc trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre tại Quyết

định số 2868/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trong năm 2019, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh các khu vực trên Sông Ba Lai để phục vụ cho công tác nạo vét tuyến sông Ba Lai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 sửa đổi Điều 1 Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế (sông Ba Lai).

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức nhiều hội nghị triển khai Luật Khoáng sản năm 2010 và các quy định dưới luật, Nghị quyết Hội đồng nhân dân về công tác quy hoạch quản lý tài nguyên khoáng sản; 01 hội nghị triển khai công tác cấp quyền khai thác khoáng sản cát lòng sông đến các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các cấp nắm được các quy định mới của Luật nhằm phục vụ công tác quản lý tài nguyên khoáng sản tại địa bàn quản lý. Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Khoáng sản và các văn bản dưới luật được triển khai, phổ biến sâu rộng đến tận các địa phương, các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản và quần chúng nhân dân bằng nhiều hình thức: Trang Web Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Đồng Khởi,... Bên cạnh đó, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức mở các hội nghị triển khai văn bản về Luật Khoáng sản và các văn bản dưới luật đến cán bộ làm công tác quản lý của các huyện, thành phố, cán bộ địa chính các xã phường, thị trấn.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành lập danh sách các doanh nghiệp, các hợp tác xã đã được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản cát lòng sông và đăng trên website của Sở, yêu cầu các đơn vị hoạt động khai thác lập biển báo công khai các thông tin khai thác tại khu vực mỏ khai thác để nhân dân theo dõi, tham gia giám sát. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản để người dân được am hiểu và phối hợp giám sát thực hiện việc quản lý tài nguyên khoáng sản tại địa phương

2. Thu hồi, điều chỉnh các khu vực mỏ đang khai thác

Trước Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND, trên địa bàn tỉnh có 23 giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực được cấp cho 15 doanh nghiệp, hợp tác xã. Năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép thêm 02 giấy phép (Hợp tác xã thương mại dịch vụ Đại Bắc, Công ty cổ phần đầu tư Bảy Bảy Chín). Căn cứ vào quy hoạch điều chỉnh, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thu hồi quyền khai thác cát sông đối với Công ty TNHH 640 tại mỏ cát trên sông Cổ Chiên (xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc) do không thực hiện các bước tiếp theo để đưa mỏ vào khai thác. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra 03 quyết định thu hồi, chấm dứt hiệu lực khai thác cát lòng sông do các đơn vị không đưa mỏ vào khai thác theo quy định và do giải thể bắt buộc của 03 mỏ: mỏ cát trên sông Tiền xã Vĩnh

Bình, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách (Công ty TNHH Thương mại xây dựng Việt Thắng), mỏ cát trên sông Tiền xã Vĩnh Bình, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách (Công ty xây dựng công trình giao thông Bến Tre) và mỏ cát trên sông Hàm Luông thuộc xã An Hiệp, xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri (Hợp tác xã khai thác cát Ba Tri). Thu hồi điều chỉnh một phần diện tích 03 mỏ: Mỏ cát san lấp trên sông Cổ Chiên thuộc xã Vĩnh Bình, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách cấp phép cho DNTN Dững Hương (thu hồi tại khu vực cuối mỏ với diện tích 10,04ha); Mỏ cát san lấp trên sông Cổ Chiên thuộc xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách cấp phép cho Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Phú Hưng (thu hồi tại khu vực cuối mỏ với diện tích là 9,04 ha); Mỏ cát san lấp trên sông Hàm Luông, thuộc xã Long Thới, huyện Chợ Lách cấp phép cho Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vạn Phúc (thu hồi tại khu vực đầu và cuối mỏ với tổng diện tích 16 ha).

3. Việc cải tạo, phục hồi môi trường, không xem xét gia hạn

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản thông báo và yêu cầu đơn vị khai thác có giấy phép đã hết hạn, ngừng khai thác phải thực hiện nghĩa vụ cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ theo quy định đối với các mỏ: HTX khai thác cát huyện Ba Tri, HTX khai thác cát huyện Mỏ Cày, HTX Mỹ Hưng, Công ty TNHH Xây dựng Thiết kế Phú Hưng, Công ty TNHH TM-DV Ánh Mai, Công Ty TNHH thương mại Vạn Phúc, DNTN Hưng Thắm, Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre, HTX khai thác cát huyện Bình Đại.

4. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản

a) Công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015 phê duyệt khu vực khoáng định định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát lòng sông trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch 1219/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc đấu quyền khai thác khoáng sản cát lòng sông trên địa bàn tỉnh năm 2019 đối với 05 khu vực mỏ; Quyết định 798/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc ban hành Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre; Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung nội dung một số điều Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Qua đó, căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định

số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành, trung tâm đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre để đưa vào đấu giá 05 mỏ khoáng sản cát lòng sông. Kết quả đã tổ chức đấu giá 05 khu vực mỏ và đã có quyết định trúng đấu giá. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay chỉ có 01 đơn vị đã hoàn tất thủ tục lập hồ sơ xin cấp phép và đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại quyết định số 2498/GP-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020; Hủy kết quả trúng đấu giá 03 đơn vị (03 mỏ) do đã hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá theo quy định; 01 đơn vị (01 mỏ) đã phê duyệt ĐTM đang nộp hồ sơ xin cấp phép.

b) Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản

- Việc cấp phép hoạt động khoáng sản cho các đơn vị khai thác cát lòng sông trên địa bàn tỉnh trong những năm qua được thực hiện theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, tuân thủ theo Luật Khoáng sản và các hướng dẫn về việc cấp phép hoạt động khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công tác tiếp nhận hồ sơ: các đơn vị hoạt động khai thác nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của cơ quan theo đúng theo hệ thống ISO và thủ tục hành chính. Quá trình thẩm định hồ sơ đều tuân thủ theo Luật Khoáng sản, quy hoạch của tỉnh, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chỉ cấp 01 Giấy phép khai thác khoáng sản cát lòng sông cho Công ty TNHH xây dựng Dịch vụ - Thương mại - vận tải Trung Hiếu Phát (*đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản*), tuy nhiên đơn vị chưa đưa vào khai thác.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản,; Công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo quản lý hoạt động khai thác khoáng sản và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quản lý hoạt động khai thác khoáng sản (Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2017), Ban Chỉ đạo quản lý hoạt động khai thác khoáng sản chỉ đạo công tác quản lý, kiểm tra các hoạt động khai thác trái phép trên địa bàn, tổ chức hội nghị 6 tháng/lần, đồng thời có sự tham gia của chính quyền địa phương và có báo cáo hàng tháng về công tác quản lý tài nguyên cát trên địa bàn. Đồng thời tổ chức tuyên truyền pháp luật về khoáng sản, trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa đến tổ chức, cá nhân hành nghề bơm hút cát. Qua đó giao lực lượng Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp tiến hành tăng cường công tác kiểm tra việc khai thác cát trái phép trên địa bàn tỉnh. Tại địa các phương đều có thành lập ban chỉ đạo, đoàn, đội trong công tác quản lý khoáng sản tại địa phương. Về cơ bản công tác quản lý khai thác trên địa bàn tỉnh đã được tiến hành chặt chẽ có sự phối hợp với các cơ quan ban ngành địa phương. Đồng thời hiểu rõ trách nhiệm của địa phương trong công tác bảo vệ khoáng sản và quản lý tài nguyên.

Bên cạnh việc thành lập Ban Chỉ đạo hoạt động khai thác khoáng sản Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã tiến hành hoạt động ban hành các văn bản quản lý,

hướng dẫn trong công tác bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý thị trường, Công an tỉnh kiểm tra, hướng dẫn tổ chức, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý tài nguyên khoáng sản đối với 15 đơn vị là Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh cát phổ biến hoặc có thông tin phản ánh của cử tri, nhân dân và báo chí. Qua kiểm tra, đánh giá mặt làm được, mặt chưa làm được, đã kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng 02 tập thể, 01 cá nhân có thành tích xuất sắc và kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, có biện pháp chấn chỉnh đối với các địa phương thực hiện chưa tốt công tác quản lý khoáng sản.

Thực hiện các biện pháp về bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản các khu vực chưa khai thác, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2017; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong đó nêu rõ trách nhiệm của các Sở ban ngành, địa phương đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Thời gian qua, các huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các hoạt động khai thác cát thuộc địa bàn huyện quản lý.

Đối với các tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long đã có Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường quy chế số 3985/QCPH-TG-ĐT-VL-BT ngày 29 tháng 12 năm 2017.

Thực hiện các biện pháp về bảo vệ môi trường, bảo vệ khoáng sản các khu vực chưa khai thác, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành bàn giao các tài liệu và vị trí các mỏ cát ngoài thực địa cho các huyện cùng tham gia trong quá trình quản lý. Thời gian qua, các huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các hoạt động khai thác cát thuộc địa bàn huyện quản lý, xây dựng quy chế quản lý giữa chính quyền và sự tham gia giám sát của tổ chức và nhân dân trong khu vực có mỏ cát. Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường Bến Tre đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long, Tiền Giang trao đổi, thống nhất trong công tác quản lý về khai thác khoáng sản cát lòng sông, thông báo về những khu vực đã được cấp phép khai thác, các khu vực dự trữ và phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thống nhất các biện pháp xử lý phương tiện khai thác cát trái phép.

Các ngành chức năng, các địa phương công bố số điện thoại đường dây nóng để tổ chức, cá nhân biết, phản ánh mọi thông tin về tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn; tổ chức nhiều đợt kiểm tra, xử phạt hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Về kiểm tra xử lý vi phạm khai thác cát trái phép: Trong năm 2014 năm 2014 xử lý 102 trường hợp, tổng số tiền phạt 1.014 triệu đồng (*một tỷ không*

trăm mười bốn triệu đồng); năm 2015 xử lý 86 trường hợp với tổng số tiền 1.351 triệu đồng (*một tỷ ba trăm năm một triệu*); năm 2016 xử lý 123 trường hợp với tổng số tiền 1.682 triệu đồng (*một tỷ sáu trăm tám mươi hai triệu*); năm 2017 xử lý 151 trường hợp với tổng số tiền 2.139 triệu đồng (*hai tỷ một trăm ba mươi chín triệu*), năm 2018 và 2019 lực lượng Công an tỉnh phát hiện 359 vụ/488 đối tượng khai thác cát trái phép, xử phạt với tổng số tiền 7.923,5 triệu đồng (*bảy tỷ chín trăm hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng*); buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.807 triệu đồng (*một tỷ tám trăm lẻ bảy triệu đồng*); Kết quả trong 06 tháng đầu năm 2020: lực lượng toàn tỉnh đã phát hiện, xử lý 126 vụ/257 đối tượng, đã xử phạt với tổng số tiền là 3.239,9 triệu đồng (*ba tỷ hai trăm ba mươi chín triệu chín trăm ngàn đồng*), trong đó đã tịch thu: 03 phương tiện (tàu sắt, võ sắt), 1.297,5 m³ cát. Khởi tố 06 vụ/10 bị can về tội “vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Tòa án nhân dân tỉnh đã tuyên án 02 bị can).

6. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản đã được tăng cường và từng bước đi vào nề nếp, việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản đã được các cấp ủy Đảng, các ngành, các cấp quan tâm. Các chính sách về tài chính trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản được thực hiện đảm bảo như chính sách về thuế tài nguyên, phí và lệ phí.

Công tác quản lý cấp phép, sau giấy phép khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, doanh nghiệp khai thác cát lòng sông trên địa bàn tỉnh được tuân thủ theo qui hoạch và pháp luật về khoáng sản. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương đã cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật về khoáng sản kịp thời và phù hợp với thực tiễn công tác quản lý tại địa phương.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc khai thác khoáng sản cát lòng sông trong thời gian gần đây đã được tăng cường, các huyện xã đã thành lập các Đoàn, đội bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương nhằm kiểm tra xử lý nhanh, kịp thời đối với các trường hợp khai thác cát trái phép đã mang lại hiệu quả nhất định.

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, việc ban hành các văn bản tại địa phương đã cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật về khoáng sản phù hợp với thực tiễn, đã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản.

b) Khó khăn

Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền chưa được chặt chẽ, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa đa dạng; Các sở, ngành, địa phương có liên quan chưa đề xuất biện pháp, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tổ chức đăng ký, đăng kiểm cho phương tiện khai thác cát.

Công tác xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực khoáng sản gặp không ít khó khăn và nguy hiểm do các đối tượng vi phạm hành chính này cố tình chống đối, đối phó với lực lượng kiểm tra ngày tinh vi gây nguy hiểm tính mạng cho các thành viên Đoàn kiểm tra như: không tuân thủ theo yêu cầu của đoàn và dùng hung khí (sẵn sàng đánh trả lại lực lượng kiểm tra; Việc bắt quả tang để củng cố chứng cứ các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, các cán bộ tham gia trực tiếp phải làm việc ngoài giờ hành chính, làm việc vào ban đêm...nhưng chế độ hỗ trợ công tác ngoài giờ chưa phù hợp với thực tế công tác hiện tại. Do thành viên đoàn chủ yếu là lực lượng công an, trong khi đó, tính hỗ trợ công tác ngoài giờ không áp dụng cho lực lượng chuyên trách công an nhân dân.

Việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường, an toàn lao động, an toàn giao thông về đường thủy của các đơn vị được cấp phép khai thác chưa được các đơn vị quan tâm đúng mức. Một số doanh nghiệp, hợp tác xã chưa đưa mỏ vào khai thác, chưa chấp hành nghiêm theo quy định, chưa thực hiện đầy đủ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chưa thực hiện việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường. Đối với việc thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện Nghị định 203/2013/NĐ-CP, khi tiến hành thẩm định và ra quyết định tiền cấp quyền thì giấy phép khai thác gần đến hạn hoặc hết hạn mà đơn vị không tiếp tục khai thác dẫn đến nợ khó thu hồi.

Các văn bản quy định về công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản chưa cụ thể, chưa rõ ràng gây khó khăn trong công tác bàn giao khu vực mỏ sau khi trúng đấu giá cũng như trả lời cho đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vì các đơn vị yêu cầu bàn giao khu vực mỏ ngay khi có thông báo trúng đấu giá trong khi Nghị định 22/2012/NĐ-CP chỉ quy định về công tác tổ chức đấu giá, còn Nghị định 158/2016/NĐ-CP quy định cấm mốc, bàn giao mốc sau khi có giấy phép khai thác khoáng sản; chưa có hướng dẫn hoàn trả tiền trúng đấu giá trong trường hợp do yêu cầu khách quan từ cộng đồng mà đơn vị trúng đấu giá không lập được thủ tục khai thác theo quy định.

Khó khăn vướng mắc trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản (QKTKS) 05 khu vực mỏ vừa qua: Theo Luật đấu giá tài sản thì phải nộp tiền trúng đấu giá trong thời gian 90 ngày, khi trúng đấu giá QKTKS xong đơn vị trúng đấu giá không thực hiện các nghĩa vụ của đơn vị trúng đấu giá cũng như không thực hiện hồ sơ cấp phép khai thác theo quy định nên buộc phải hủy kết quả trúng đấu giá theo luật định. Do đó phát sinh các phản ánh và giải quyết các phản ánh đối với các trường hợp hủy kết quả này. Qua thông tin từ bên ngoài, các đơn vị trúng đấu giá này sử dụng quyết định công nhận trúng đấu giá để tham gia đấu thầu một số dự án cũng như kêu gọi hợp tác hoặc sang nhượng lại mỏ.

Sự làm hiểu của các cấp cũng như đơn vị trúng đấu giá về việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản là đấu giá xong là vào khai thác ngay. Do đó, khi yêu cầu thực hiện các thủ tục cấp phép khai thác thì các đơn vị này phản ứng

cho là Sở gây khó khăn cho đơn vị và cho đây là trách nhiệm của Nhà nước chứ không phải của đơn vị trúng đấu giá QKTKS.

II. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre, các quy định của Luật Khoáng sản, Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

- Giai đoạn quy hoạch theo Nghị Quyết 08/2014/NQ- HĐND chỉ đến năm 2020, tuy nhiên, theo quy định của Luật Quy hoạch thì nội dung quy hoạch khoáng sản (cát sông) sẽ được tích hợp vào “*Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*”, do đó Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất không lập riêng Quy hoạch khoáng sản cho giai đoạn tiếp theo (vì đã tích hợp vào quy hoạch chung của tỉnh).

- Hiện nay “*Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*” đang trong giai đoạn xây dựng, trong khi kỳ quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông trên địa bàn tỉnh Bến Tre (lập năm 2014) chỉ định hướng đến năm 2020. Để tạo cơ sở, căn cứ trong quản lý nhà nước về Khoáng sản (cát sông), Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết 16/2019/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 sửa đổi Điều 1 Nghị quyết 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 đến khi “*Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*” được phê duyệt.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết điều chỉnh bổ sung cho Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011), Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng: TH, KT; Công TTĐT;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Cảnh